

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 04-8-2025.

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vũ Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Tự

2. Ông Phan Công Điện

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Chi. Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Cần Thơ.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2025/TLST- HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2025, về Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXX - ST ngày 24 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Sơn Đông N, sinh năm: 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Trần Thanh Đ, sinh năm: 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực 6, phường N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 26/6/2025 và quá trình tố tụng chị Sơn Đông N trình bày:

Chị N và anh Trần Thanh Đ quen biết tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến đến hôn nhân, tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang (Nay là Ủy ban nhân dân phường Ngã Bảy, thành phố Cần Thơ) vào ngày 20/11/2017 theo giấy chứng nhận kết hôn số 60/2017. Quá trình sống chung xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng ý kiến trong mọi việc, chồng chị không còn quan tâm gì đến gia đình vợ con, từ đó chị và anh Đ đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh Đ, nên chị cương quyết yêu cầu xin ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Trần Gia K, giới tính: Nam, sinh ngày: 23/11/2017 và Trần Gia T, giới tính: Nam, sinh ngày: 08/7/2019. Từ khi

ly thân đến nay cháu Th sống với chị N còn cháu Kh sống với anh Đ, sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th và giao cháu K cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Anh, chị chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng anh Trần Thanh Đ trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị N về mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung. Thời gian đầu anh chị sống rất hạnh phúc và sau thời gian chung sống cả hai bất đồng ý kiến với nhau trong nhiều quan điểm sống và anh chị sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay chị N yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn. Anh có làm đơn yêu cầu được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc và xét xử của Tòa án.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Trần Gia K và Trần Gia T. Từ khi ly thân đến nay cháu Th sống với chị N và cháu Kh sống với anh Đ, sau khi ly hôn anh Đ thống nhất giao cháu Th cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng và anh nuôi dưỡng cháu Kh. Anh, chị chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Trần Thanh Đ có đăng ký thường trú tại: phường Ngã Bảy, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Cần Thơ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trước khi mở phiên tòa anh Trần Thanh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2017 có tổ chức lễ cưới truyền thống và có đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn là tại Ủy ban nhân dân phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang (Nay là Ủy ban nhân dân phường Ngã Bảy, thành phố Cần Thơ) vào ngày 20/11/2017 theo giấy chứng nhận kết hôn số 60/2017 theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, do bất đồng ý kiến với nhau, không hợp nhau về tính cách, vợ chồng không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được và cả hai tự sống ly thân từ năm 2022 đến nay.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải động viên để anh, chị xóa bỏ những mâu thuẫn trước đây để đoàn tụ vợ chồng, nhưng anh chị vẫn sống ly thân và không yêu cầu Tòa

án hòa giải, anh chị thống nhất ly hôn. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Sơn Đông N xin ly hôn với anh Trần Thanh Đ là có căn cứ, phù hợp với tình trạng hôn nhân của anh, chị. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Sơn Đông N đối với anh Trần Thanh Đ phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Anh, chị thống nhất thỏa thuận anh Đ nuôi dưỡng cháu Kh, chị N nuôi dưỡng cháu Th. Hội đồng xét xử xét thấy việc nuôi con, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục vừa là quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ. Khi cha, mẹ ly hôn các con đã mất đi một tựa quan trọng là mái ấm gia đình có cha lẫn mẹ nên việc giao con cho cha mẹ ly hôn phải căn nhắc đến quyền lợi về mọi mặt của con. Xét thấy sự thỏa thuận của anh chị phù hợp với nguyện vọng của con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận trên, giao cháu K cho anh Đ nuôi dưỡng và giao cháu Th cho chị N nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 (mười tám) tuổi theo quy định tại khoản Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh, chị chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh, chị không ai được quyền ngăn cản.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 9; Điều 51; Điều 53; khoản 1, Điều 56; Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Sơn Đông N. Cho chị Sơn Đông N được ly hôn với anh Trần Thanh Đ.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận các đương sự, giao cháu Trần Gia K, giới tính: Nam, sinh ngày: 23/11/2017 cho anh Đ nuôi dưỡng và giao cháu Trần Gia T, giới tính: Nam, sinh ngày: 08/7/2019 cho chị N nuôi dưỡng cho đến khi cháu Kh và cháu Th đủ 18 (mười tám) tuổi theo quy định tại khoản Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh, chị chưa ai phải cấp dưỡng nuôi

con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh, chị không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Sơn Đông N phải chịu 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001367 ngày 25/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang (Nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – Cần Thơ) hoặc Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí. Nguyên đơn không phải nộp thêm.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:**

- TAND TP Cần Thơ;
- Viện KSND KV 13- Cần Thơ;
- THADS KV TP Cần Thơ;
- Các đương sự;
- UBND. P. Ngã Bảy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Vũ Tiên